

Số: 146/2025/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 12 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 240/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2025, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn T, sinh ngày 27/10/1983. Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, tỉnh Vĩnh Long. Chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị T1, sinh ngày 28/9/1981. Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời gian 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T1 tự nguyện thuận tình ly hôn.

- **Về nuôi con tên:** Nguyễn Thị Anh Đ, sinh ngày 27/01/2005, Nguyễn Thị Mai P, sinh ngày 24/3/2009.

+ Đối với cháu Nguyễn Thị Anh Đ, sinh ngày 27/01/2005 đã thành niên anh T và chị T1 không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

+ Đối với cháu Nguyễn Thị Mai P, sinh ngày 24/3/2009 có nguyện vọng sống chung với cha là anh Nguyễn Văn T.

Anh T và chị T1 thỏa thuận quyền nuôi con như sau: Anh Nguyễn Văn T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Thị Mai P, sinh ngày 24/3/2009 theo nguyện vọng của con.

Chị Nguyễn Thị T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về cấp dưỡng nuôi con:** Anh T và chị T1 không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

- **Về tài sản chung của vợ chồng:** Tòa án đã giải thích Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình về nguyên tắc giải quyết tài sản của vợ chồng khi ly hôn nhưng anh T và chị T1 không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- **Về số nợ phải thu, phải trả:** Anh T và chị T1 không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- **Về án phí hôn nhân sơ thẩm:** Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T1 mỗi người phải nộp 75.000 đồng nhưng anh T tự nguyện nộp thay cho chị T1 số tiền 75.000 đồng. Như vậy anh T phải nộp tổng cộng là 150.000 đồng nên được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0008272 ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long thu. Hoàn trả cho anh T số tiền còn lại là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 13-Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 13-Vĩnh Long;
- UBND xã Hùng Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Thoa